# Tiết 81-82. BÀI 26: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA PHÂN SỐ

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Nhận biết được quy tác nhân và chia phân số
* Nhận biết được các tính chất của phép nhân.
* Nhận biết được phân số nghịch đảo

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự học, tự chủ; giao tiếp, hợp tác
* **Năng lực riêng:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án

**2. Đối với học sinh:** Ôn tập về nhân và chia phân số với cả tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: GV đọc bài toán mở đầu từ đó dẫn dắt vào bài mới

Me Minh dành $\frac{2}{3} $tiền lương hằng tháng đề chỉ tiêu trong gia đình. $\frac{1}{5} $ số trên chỉ tiêu đó là tiền ăn bán trú cho Minh. Hỏi tiến ăn bán trú cho Minh bằng bao nhiêu phần tiền lương hằng tháng của mẹ?

Chúng ta cùng tìm hiểu cách tính trong bài này nhé.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phép nhân hai phân số**

**a. Mục tiêu**:

* Củng cố cách nhân hai phân số
* Vận dụng phép nhân vào bài toán thực tế

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS đọc hoặc GV thuyết trình

- HS thực hiện HĐ1

- GV kết luận trong hộp kiến thức

- VD1:

+ GV trình bày và giảng giải cho HS

+ Chú y nhận xét một số nguyên với một phân số

- VD2:

+ GV yêu cầu HS quay ại và giải quyết bài toán mở đầu. So sánh với kết quả trong sách

- Luyện tập 1:

+ HS tự làm vào vở

+ Gv yêu cầu 2 hs cho đáp số và rút ra kết luận

- Vận dụng 1:

+ HS tự làm

+ GV gọi một HS lên bảng chữa bài

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 2: Tính chất của phép nhân**

**a. Mục tiêu**:

* Nắm được tính chất giao hoán và kết hợp của số ngueyen cũng đúng với phân số
* Vận dụng tính chất cỉa phép nhân để tính nhanh

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV có thể yêu cầu HS nhắc lại tính chất giao hoán, kết hợp và phân phối của phép nhân đối với số nguyên rồi rút ra kết luận tương tự

- Tính chất nhân với số 1 để ở bóng nói để tranh nặng nề, hàn lâm và diễn giải cho HS

**- Luyện tập 2:**

+ HS tự thực hiện

+ GV yêu cầu hai HS lên bảng làm bài tập

**- VD3:** Gv nên trình bày mẫu

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 3: Phép chia phân số**

**a. Mục tiêu**:

* Hình thành khái niệm phân số ngịch đảo
* Củng cố phép chia phân số

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện HĐ2

- GV mô tả phân số nghịch đảo thông qua ví dụ cụ thể

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi

- HS thực hiện HĐ3. GV rút ra kiến thức mới trong hộp kiến thức

**- VD4:** Gv trình bày mẫu và diễn giải phép tính

**- Luyện tập 3:**

+ HS tự làm

+ GV gọi hai hs lên bảng trình bày lời giải

**- Vận dụng 2:**

+ GV yêu cầu HS tự giải bài toán

+ Một hs lên bảng trình bày lời giải

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.27:** Thay dấu "?" bằng số thích hợp trong bảng sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | $$\frac{9}{25}$$ | 12 | $$\frac{-5}{6}$$ |
| b | 1 | $$\frac{-9}{8}$$ | 3 |
| a.b | ? | ? | ? |
| a:b | ? | ? | ? |

**Câu 6.28:** Tính:

1. $\frac{7}{8}$ + $\frac{7}{8} $: $\frac{1}{8}- \frac{1}{2}$
2. $\frac{6}{11} $+ $\frac{11}{3}$ . $\frac{3}{22}$

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 6.27:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a | $$\frac{9}{25}$$ | 12 | $$\frac{-5}{6}$$ |
| b | 1 | $$\frac{-9}{8}$$ | 3 |
| a.b | $$\frac{9}{25}$$ | $$\frac{-27}{2}$$ | $$\frac{-5}{2}$$ |
| a:b | $$\frac{9}{25}$$ | $$\frac{-32}{3}$$ | $$\frac{-5}{18}$$ |

**Câu 6.28:**

a.$\frac{7}{8} $+ $\frac{7}{8}$ : $\frac{7}{8}$ - $\frac{1}{2}$ = $\frac{7}{8}$ + $\frac{7}{8} $. 8 - $\frac{1}{2} $= $\frac{7}{8}$ - $\frac{4}{8}$ + 7 = $\frac{3}{8}$ + 7 = $\frac{59}{8}$

b. $\frac{6}{11}$ + $\frac{11}{3} $ . $\frac{3}{22}$ = $\frac{12}{22}$ + $\frac{11}{22}$ = $\frac{23}{22}$

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.30:**Mỗi buổi sáng , Nam thường đi xe đạp từ nhà đến trường vơi vận tốc 15km/h và hết 20 phút.Hỏi quãng đường từ nhà Nam đến trường dài bao nhiêu kilomet?

**Câu 6.33:** Lớp 6A có $\frac{1}{3} $số học sinh thích môn Toán. Trong số các học sinh thích môn Toán , có $\frac{1}{2} $số học sinh thích môn Ngữ Văn. Hỏi có bao nhiêu phần số học sinh lớp 6A thích cả môn Toán và Ngữ Văn?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 6.30:**

Đổi 20 phút = $\frac{1}{3} $ giờ

Quãng đường từ nhà Nam đến trường dài số kilomet là :

$$15 . \frac{1}{3}=5 (km)$$

**Câu 6.33:**

Số phần số học sinh lớp 6A thích cả môn toán và môn ngữ văn là :

$$\frac{1}{3} . \frac{1}{2} = \frac{1}{6} (phần)$$

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**\* RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................